

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/9/2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 286/2024/TLST-DS ngày 05/6/2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1980.
Địa chỉ: A khu F, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1984. Địa chỉ: A đường số H, khu phố D, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1961.
Địa chỉ: Nhà số A, đường số C, khu nhà ở H, khu T H, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.
- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Ông Lê Văn S đồng ý trả lại diện tích đất 59m² thuộc một phần thửa số 83 tờ bản đồ số 40 (thửa tạm 83b) xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cho ông Nguyễn Tấn L. Đất được giới hạn bởi các mốc 6,7,8,9,6 theo Bản đồ hiện trạng thửa đất số 5265/2024 ngày 10/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh L1. Đất có tứ cận: Phía Đông giáp thửa 83, phía Tây giáp thửa 78, phía Nam giáp thửa 78, phía Bắc giáp thửa 83.
 - Ông Lê Văn S đồng ý giao toàn bộ tài sản trên đất cho ông Nguyễn Tấn L sở hữu, quản lý, sử dụng gồm: Nhà tạm diện tích 37,8m² móng betong, cột gạch + cột sắt tròn, tường gạch dày 100-200mm, xà gồ vĩ kèo sắt, mái tôn, một phần trần tôn lạnh, nền lát gạch ceramic, cửa chính cửa nhôm, nhà vệ sinh (03 nhà vệ sinh) nền gạch ceramic nhám, tường gạch, xí bệt, cửa nhôm kính; mái che 21,2m² xà gồ vĩ kèo sắt hộp, mái tôn, nền ximang.

- Ông Nguyễn Tấn L có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Văn S giá trị tài sản gắn liền trên đất là 72.499.000đ (giá theo Chứng thư thẩm định giá số 009/2024/091301 ngày 13/9/2024 của Công ty Cổ phần T).

- Kể từ ngày ông Lê Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Tấn L không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định giá tài sản, chi phí đo vẽ hiện trạng, chi phí thẩm định giá tài sản là 19.083.224đ ông Nguyễn Tấn L tự nguyện chịu và đã nộp xong.

- Về án phí: Ông Lê Văn S thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Tấn L phải chịu 1.811.225đ án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 1.250.000đ theo Biên lai thu số 0015888 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành được trừ vào số tiền ông L phải chịu. Ông Nguyễn Tấn L còn phải nộp 561.225đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, BP, TP (L);

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Sỹ Tuân